

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-PT

Ngày 31 - 7 - 2019

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi;

Ông Phạm Công Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1430/2019/QĐ - PT ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn R, sinh năm 1947. (có mặt)

Địa chỉ: B Dr B T 77520, USA.

Địa chỉ liên lạc: ấp T, xã Tr, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T1, xã T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Kim A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Văn R trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị Kim A quen biết rồi tiến đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/01/2015. Sau khi kết hôn hai người sống chung 2 tháng sau đó ông Phạm Văn R về Mỹ. Sau đó 6 tháng ông về Việt Nam ở 3 tháng, rồi ông tiếp tục về Mỹ. Nguyên nhân mâu

thuần là do tình cảm vợ chồng ngày càng lợt lạt, dẫn đến nhiều mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm sống và không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Từ tháng 8/2017 đến nay thì ông với bà A không còn chung sống với nhau. Nay ông Phạm Văn R yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim A;

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim A trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Phạm Văn R về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung, về tài sản chung, về nợ chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là bất đồng quan điểm, có xảy ra cự cãi nên từ cuối năm 2017 đến nay không còn chung sống với nhau và không còn liên lạc với nhau. Nay bà A không còn tình cảm với ông Phạm Văn R, bà thống nhất ly hôn với ông Phạm Văn R với điều kiện ông Phạm Văn R phải đưa cho bà số tiền là 5.000 USD (đô la Mỹ).

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2018/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Phạm Văn R.

Cho ông Phạm Văn R được ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim A.

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 04/9/2018, bà Huỳnh Thị Kim A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Huỳnh Thị Kim A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Phạm Văn R hỗ trợ cho bà số tiền 5.000USD.

Nguyên đơn Phạm Văn R đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Việc bà Huỳnh Thị Kim A yêu cầu ông Phạm Văn R hỗ trợ số tiền 5.000USD bà mới đồng ý ly hôn là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị Kim A làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Ông Phạm Văn R và bà Huỳnh Thị Kim A đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/01/2015. Trong quá trình chung sống, giữa ông R và bà A xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, dẫn đến không thể chung sống cùng nhau. Thực tế, từ tháng 8/2017 đến nay, ông R và bà A không còn chung sống với nhau nữa. Ông R khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Bà A đồng ý ly hôn nhưng yêu cầu ông R phải hỗ trợ khoản tiền 5.000USD. Việc kết hôn và ly hôn là trên cơ sở tự nguyện của các bên. Bà A không thuộc trường hợp khó khăn cần phải cấp dưỡng. Việc bà A đưa ra điều kiện để ly hôn là trái với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn R là đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của bà Huỳnh Thị Kim A không có cơ sở chấp nhận.

[3] Bà Huỳnh Thị Kim A phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Kim A. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Phạm Văn R.

Cho ông Phạm Văn R được ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim A.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Phạm Văn R phải 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000964 ngày 25/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Án phí phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số 0001084 ngày 12/9/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3/. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- DS (2);
- Lưu VP(3), HS (2). 12b.MSL38.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy